**Buổi 02 THỰC HÀNH CSS (Cascading Style Sheet )**

**I. Các cách trình bày CSS**

Sử dụng CSS có 3 cách : Inline CSS, Internal CSS, External CSS

1. **Inline CSS** : đặt các cặp property:value vào bên trong thuộc tính style nằm ở thẻ mở của phần tử.

Ví dụ 1 :

<!DOCTYPE html>

<html>

<body>

<p style="color:red;font-size:25px;background-color:blue">Web cơ bản</p>

</body>

</html>

1. **Internal CSS** : Đặt các bộ định dạng CSS vào bên trong <style type="text/css"></style>

<style type="text/css"></style> đặt bên trong phần <head></head>

Ví dụ 2 :

<!DOCTYPE html>

<html>

<head>

<style type="text/css">

h1 { font-size:30px; color:white; background-color:red; }

p { background-color:gray; }

</style>

</head>

<body>

<h1>Thực hành Web cơ bản</h1>

<p>Hướng dẫn thực hành CSS</p>

</body>

</html>

1. **External CSS** : Đặt các bộ định dạng CSS vào bên trong một tập tin css

Trong phần <head>, ta sử dụng cú pháp phía dưới để nhúng tập tin css vào trang web.

<link href="đường dẫn đến tập tin CSS" rel="stylesheet" type="text/css">

Ví dụ 3 :

3.a Trong thư mục CSS tạo tập tin vidu03.css với nội dung :

h1 {

font-size:30px;

color:white;

background-color:red; }

p { background-color:gray; }

3.b Tạo tập tin vidu03.html và nhúng vidu03.css vào như sau :

<!DOCTYPE html>

<html>

<head>

<link href="CSS/vidu03.css" rel="stylesheet" type="text/css" >

</head>

<body>

<h1>Thực hành Web cơ bản</h1>

<p>Hướng dẫn thực hành CSS</p>

</body>

</html>

**Thứ tự ưu tiên giữa các cách sử dụng CSS**

Nếu một thuộc tính nào đó của phần tử được thiệt lập giá trị bởi nhiều cách, thì thuộc tính đó sẽ nhận giá trị của cách sử dụng CSS dựa theo độ ưu tiên như sau:

1) Inline

2) Internal

3) External

Ví dụ 4:

Ở đoạn mã phía dưới, thuộc tính color của phần tử <h1> được thiết lập giá trị bởi 2 cách sử dụng CSS.  
Trong đó, kiểu Inline có độ ưu tiên cao hơn Internal, nên thuộc tính color sẽ nhận giá trị blue

<!DOCTYPE html>

<html>

<head>

<style type="text/css">

h1 {

color: red;

}

</style>

</head>

<body>

<h1 style="color: blue">webcoban.vn (WEB CƠ BẢN .VN)</h1>

</body>

</html>

**Thứ tự ưu tiên trong một bộ định dạng**

Trong một bộ định dạng của một phần tử, nếu một thuộc tính nào đó bị viết lập lại nhiều lần, thì thuộc tính đó sẽ nhận giá trị ở lần viết cuối cùng.

Ví dụ 5 : Thuộc tính color của phần tử <h1> sẽ nhận giá trị ở lần viết cuối cùng là green

h1 {

color: red;

font-size: 25px;

color: green; }

Một số lưu ý :

* Thông thường, nếu một phần tử không thiết lập giá trị cho thuộc tính thì thuộc tính đó sẽ nhận giá trị từ giá trị thuộc tính của phần tử chứa nó và ở gần nó nhất.
* Ghi chú trong file css : /\* … \*/

**Xác địmh bộ chọn (selector) trong CSS**

*Xác định bộ chọn dựa theo* ***id***

<!DOCTYPE html>

<html>

<head>

<title>Xem ví dụ</title>

<style type="text/css">

#css{

color:blue;

}

</style>

</head>

<body>

<h1>Tài liệu học HTML</h1>

<h1 id="css">Tài liệu học CSS</h1>

<h1>Tài liệu học JavaScript</h1>

</body>

</html>

*Xác định bộ chọn theo* ***class***

<!DOCTYPE html>

<html>

<head>

<title>Xem ví dụ</title>

<style type="text/css">

.html{

color:blue;

}

</style>

</head>

<body>

<h1 class="html">Tài liệu học HTML</h1>

<h1>Tài liệu học CSS</h1>

<h1>Tài liệu học JavaScript</h1>

</body>

</html>

Lưu ý : Sinh viên có thể chọn class hay id tùy ý

**II. Các ví dụ & lưu ý**

**Ví dụ 1 : làm cho đoạn văn có màu sắc và kích thước thì ta định nghĩa CSS như sau:**

h1 {

color: red;

font-size: 48px;

}

Áp dụng vào HTML

<html>

<head>

<title>Màu sắc và kích thước văn bản</title>

<style type="text/css">

h1 {

color: blue;

font-size: 48px;

}

</style>

</head>

<body>

<h1>48 Pixel und Rot!</h1>

</body>

</html>

**Ví dụ 2 : Tạo hình nền, tô màu cho chữ**

body { background-color: yellow }

h1 { background-color: #00ff00 }

h2 { background-color: transparent }

p { background-color: rgb(250,0,255) }

áp dụng vào HTML

<html>

<head>

<style type="text/css">

body {background-color: yellow}

h1 {background-color: #00ff00}

h2 {background-color: transparent}

p {background-color: rgb(250,0,255)}

</style>

</head>

<body>

<h1>Đây là header 1</h1>

<h2>Đây là is header 2</h2>

<p>Đây là paragraph</p>

</body>

</html>

Trong các ví dụ sau, phần hướng dẫn chỉ nêu Định nghĩa CSS và phần áp dụng vào HTML

**Ví dụ 3 : Tạo Highligh và màu cho văn bản**

**\*** Định nghĩa CSS

.hl\_yellow { background-color:yellow}

.hl\_aqua { background-color: Aqua}

**\*** Áp dụng vào trang HTML

Ví dụ: Đây là đoạn văn bản được highligh

<p>Đây là đoạn <span class="hl\_yellow">văn bản</span> được <span class="hl\_aqua">highligh</span></p>

**Ví dụ 4 : tạo font cho chữ**

h1 {font-size-adjust: 0.50}

h2 {font-size-adjust: 0.40}

p {font-size-adjust: 0.60}

áp dụng vào HTML

<h1>This is header 1</h1>

<h2>This is header 2</h2>

<p>This is a paragraph</p>

**Ví dụ 5 : Định dạng văn bản bị gạch ngang**

.linethrough { text-decoration: line-through}

Áp dụng HTML

<p>Đây là đoạn văn bản bị <span class="linethrough">gạch ngang</span> chữ</p>

**Ví dụ 6 : Định dạng khoảng thụt vào đầu dòng cho văn bản**

p {text-indent: 2.5em; margin-top: 0 } /\* mọi paragraph đều thụt vào đầu dòng \*/

p.noindent {text-indent: 0; margin-top: 0 }

áp dụng HTML

<p>Đoạn văn bản này có dòng đầu thụt vào một khoảng 2.5 kích thước font chữ hiện tại</p>

<p class="noindent">Đoạn văn bản này không bị thụt vào ở dòng đầu tiên</p>

**Ví dụ 7 : Tạo đưòng viền .**ví dụ một số định nghĩa

p { border: medium double rgb(250,0,255)}

p { border-bottom: medium solid #ff0000 }

p { border-right: medium solid #ff0000 }

áp dụng HTML :

<p>Some text</p>

**Ví dụ 8 : canh lề cho đoạn text**

p.topmargin

{

margin-top: 5cm

}

Áp dụng cho HTML

<p>This is a paragraph with no margin specified</p>

<p class="topmargin">This is a paragraph with a specified top margin</p>

**Ví dụ 9 : Tạo tooltip cho các từ viết tắt trong văn bản**

.define { cursor:help;

border-style:dotted;

border-width:1px;

background-color: #FFE4C4;

}

Áp dụng vào trang HTML

<span class="define" title="Cascading Style Sheet">CSS</span>

**Ví dụ 10 : Định dạng cho link**

/\* link chưa viến thăm có màu đỏ, không gạch dưới \*/

a.mystyle:link {color: #ff0000; text-decoration: none}

/\* link đã viến thăm có màu xanh, không gạch dưới \*/

a.mystyle:visited {color: #0000ff; text-decoration: none}

/\* link khi hơ chuột lên trên có màu vàng và nền màu xanh lá cây, có gạch dưới\*/

a.mystyle:hover {color: #ffff00; background: #66ff66; text-decoration: underline}

Áp dụng vào trang HTML

<a class="mystyle" href="#">test my link style</a>

**Ví dụ 11 : Tạo Drop Cap**

.dropcap {

float:left;

color:#4E544A;

font-size:5em;

line-height:70px;

padding-top:2px;

font-family: times;

}

Áp dụng vào trang HTML

<p><span class="dropcap">Đ</span>ây là đoạn văn bản có ký tự đầu tiên được drop cap</p>

**Ví dụ 12 : Tạo một List (damh sách)**

ul.disc {

list-style-type: disc

}

ul.circle {

list-style-type: circle

}

ul.square {

list-style-type: square

}

ul.none {

list-style-type: none

}

Áp dụng vào HTML

<ul class="disc">

<li>Coffee</li>

<li>Tea</li>

<li>Coca Cola</li>

</ul>

<ul class="circle">

<li>Coffee</li>

<li>Tea</li>

<li>Coca Cola</li>

</ul>

<ul class="square">

<li>Coffee</li>

<li>Tea</li>

<li>Coca Cola</li>

</ul>

<ul class="none">

<li>Coffee</li>

<li>Tea</li>

<li>Coca Cola</li>

</ul>

Lưu ý : Các thuộc tính để định dạng danh sách:

* list-style-type
* list-style-position
* list-style-image
* list-style

**Ví dụ 13 : Thuộc tính list-style-type**

Các giá trị của thuộc tính list-style-type:

- none | disc | circle | square |

- upper-latin | lower-latin | upper-roman | lower-roman | upper-alpha | lower-alpha

|  |  |
| --- | --- |
| <ul style="list-style-type:upper-roman;">    <li>item 1</li>    <li>item 2</li>  </ul> | 1. item 1 2. item 2 |
| <ul style='list-style-type:square;'>    <li>square item 1</li>    <li>square item 2</li>  </ul> | * square item 1 * square item 2 |

**Ví dụ 14 : Thuộc tính list-style-position**

Các giá trị của thuộc tính list-style-position: inside | outside

|  |  |
| --- | --- |
| <ul style='list-style-position:inside;'>    <li>First one<br>second line    <li>Second one  </ul> | * First one second line * Second one |
| <ul style='list-style-position:outside;'>    <li>First one<br>second line    <li>Second one  </ul> | * First one second line * Second one |

**Ví dụ 15 : Thuộc tính list-style-image**

Sử dụng hình ảnh để làm bullet cho danh sách. Cú pháp: list-style-image:url([image\_url])

|  |  |
| --- | --- |
| <ul>    <li>First list for custom marker.    <li>Second list for custom marker.  </ul> |  |

**Ví dụ 16 : Tạo border cho table**

Table {

border-collapse: separate;

empty-cells: show

}

Áp dụng HTML

<table border="1">

<tr>

<td>Peter</td>

<td>Griffin</td>

</tr>

<tr>

<td>Lois</td>

<td></td>

</tr>

</table>

Bổ xung : một số thuộc tính khác thường được áp dụng vào việc định dạng cho bảng.

|  |  |
| --- | --- |
| border-spacing | * + Thiết lập khoảng cách nằm giữa mỗi hai ô liền kề. |
| caption-side | - Thiết lập vị trí tiêu đề của cái bảng. |
| empty-cells | - Dùng để tùy chỉnh việc hiển thị hay ẩn một ô có nội dung rỗng. |
| text-align | - Dùng để canh lề cho văn bản bên trong ô (theo chiều ngang) |
| vertical-align | - Dùng để canh lề cho văn bản bên trong ô (theo chiều dọc) |

**Ví dụ 17 : Table chỉ chứa các đường kẻ ngang.**

<!DOCTYPE html>

<html>

<head>

<title>Xem ví dụ</title>

<style type="text/css">

table, th, td{

border-top:1px solid #ccc;

border-bottom:1px solid #ccc;

}

table{

border-collapse:collapse;

width:100%;

}

th, td{

text-align:left;

padding:10px;

}

</style>

</head>

<body>

<table>

<tr>

<th>STT</th>

<th>Họ tên</th>

<th>Ngày sinh</th>

<th>Giới tính</th>

<th>Quê quán</th>

</tr>

<tr>

<td>1</td>

<td>Trần Văn Cùi Bắp</td>

<td>03/08/1993</td>

<td>Nam</td>

<td>Cần Thơ</td>

</tr>

<tr>

<td>2</td>

<td>Lê Thị Mắm Tôm</td>

<td>04/09/1991</td>

<td>Nữ</td>

<td>Vĩnh Long</td>

</tr>

<tr>

<td>3</td>

<td>Hoàng Thị Mắm Ruốc </td>

<td>06/10/1991</td>

<td>Nữ</td>

<td>Sóc Trăng</td>

</tr>

<tr>

<td>4</td>

<td> Nguyễn Văn Củ Chuối </td>

<td>16/11/1990</td>

<td>Nam</td>

<td>Trà Vinh</td>

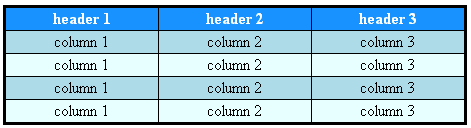
</tr>

</table>

</body>

</html>

**Ví dụ 18 : Table có định dạng màu cho hàng**



- Định nghĩa CSS

table.mytable {border-collapse: collapse; border:3px solid black}

th.mytable {border:1px solid black; background:DodgerBlue; font:bold; color:white;}

td.mytable {border:1px solid black; text-align:center}

tr.mytable\_row1 {background-color:LightBlue}

tr.mytable\_row2 {background-color:LightCyan}

- Áp dụng vào trang HTML

<table class="mytable">

<tr>

<th class="mytable" width="150">header 1</td>

<th class="mytable" width="150">header 2</td>

<th class="mytable" width="150">header 3</td>

</tr>

<tr class="mytable\_row1">

<td class="mytable">column 1</td>

<td class="mytable">column 2</td>

<td class="mytable">column 3</td>

</tr>

<tr class="mytable\_row2">

<td class="mytable">column 1</td>

<td class="mytable">column 2</td>

<td class="mytable">column 3</td>

</tr>

<tr class="mytable\_row1">

<td class="mytable">column 1</td>

<td class="mytable">column 2</td>

<td class="mytable">column 3</td>

</tr>

<tr class="mytable\_row2">

<td class="mytable">column 1</td>

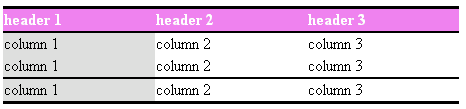
<td class="mytable">column 2</td>

<td class="mytable">column 3</td>

</tr>

</table>

**Ví dụ 19 : Table có định dạng màu cho hàng, cột**

****

- Định nghĩa CSS

table.mytable {border-collapse: collapse}

/\*collapse: không có khoảng cách giữa các cell của bảng \*/

th.mytable {border-top:3px solid black; border-bottom:2px solid black;

background:violet; font:bold; color:white; text-align:left}

td.mytable\_column1 {background-color:gainsboro } /\* gainsboro: màu xám nhạt \*/

tr.mytable {border-bottom:3px solid black; border-top:2px solid black; }

- Áp dụng vào trang HTML

<table class="mytable">

<tr>

<th class="mytable" width="150">header 1</td>

<th class="mytable" width="150">header 2</td>

<th class="mytable" width="150">header 3</td>

</tr>

<tr>

<td class="mytable\_column1">column 1</td>

<td>column 2</td>

<td>column 3</td>

</tr>

<tr>

<td class="mytable\_column1">column 1</td>

<td>column 2</td>

<td>column 3</td>

</tr>

<tr class="mytable">

<td class="mytable\_column1">column 1</td>

<td>column 2</td>

<td>column 3</td>

</tr>

</table>

**Ví dụ 20 : Table có định dạng màu cho hàng đổi màu khi di chuyển mouse vào**

<!DOCTYPE html>

<html>

<head>

<title>Xem ví dụ</title>

<style type="text/css">

table, th, td{

border:1px solid #ccc;

}

table{

border-collapse:collapse;

width:100%;

}

th, td{

text-align:left;

padding:10px;

}

tr:hover{

background-color:#ddd;

cursor:pointer;

}

</style>

</head>

<body>

<table>

<tr>

<th>STT</th>

<th>Họ tên</th>

<th>Ngày sinh</th>

<th>Giới tính</th>

<th>Quê quán</th>

</tr>

<tr>

<td>1</td>

<td> Trần Văn Cùi Bắp </td>

<td>03/08/1993</td>

<td>Nam</td>

<td>Cần Thơ</td>

</tr>

<tr>

<td>2</td>

<td> Lê Thị Mắm Tôm </td>

<td>04/09/1991</td>

<td>Nữ</td>

<td>Vĩnh Long</td>

</tr>

<tr>

<td>3</td>

<td> Hoàng Thị Mắm Ruốc </td>

<td>06/10/1991</td>

<td>Nữ</td>

<td>Sóc Trăng</td>

</tr>

<tr>

<td>4</td>

<td> Nguyễn Văn Củ Chuối </td>

<td>16/11/1990</td>

<td>Nam</td>

<td>Trà Vinh</td>

</tr>

</table>

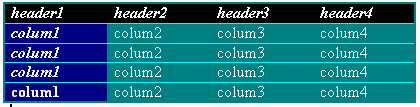
</body>

</html>

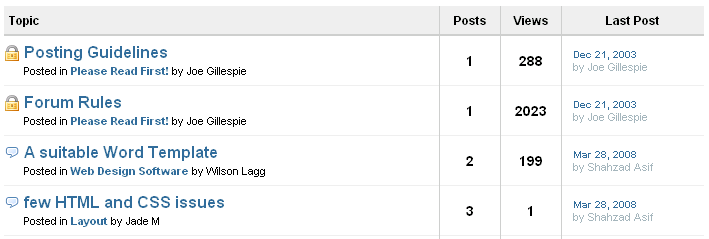
**III. Bài tập**

Các bài tập sau đều sử dụng cách external css, tạo file css và áp dụng trong file html

Bài 1 : Tham khảo các ví dụ table để tạo bảng

****

Bài 2 : Tham khảo các ví dụ table để tạo bảng

****

Bài 3 : Tạo trang



Hướng dẫn :

* Nội dung toàn trang nằm trong thẻ <div>
* Image và dòng văn bản phụ đề trong image nằm trong một thẻ <div> khác có đặc điểm :
  + Trôi về bên phải của trang (float : right)
  + Kích thước rộng : 15%
  + Có đường viền mảnh (thin silver solid)
  + Nội dung trong <div> cách đường biên 10px (margin, padding)
  + Trong <div> có hình nằm trong thẻ <p> và dòng phụ đề nằm trong một thẻ <p> khác có đặc điểm : canh giữa, chữ nhỏ và nghiên.
* Nội dung văn bản bên ngoài hình thuộc một thẻ <div> riêng

**Điều chỉnh tỷ lệ hình ảnh**

* Điều chỉnh độ rộng tối thiểu cho div

DIV.figure {

min-width: 150px;

}

* khai báo hình căng đầy khung

img.scaled {

width: 100%;

}

**Đặt phụ đề lên đỉnh**

div.figure p {

display: table-cell;

width: 100%;

}

div.figure p + p {

display: table-caption;

caption-side: top;

}

Bài 4 : Tạo Menu 1 tầng dọc với hiệu ứng đổi màu nền và màu chữ có khung viền bao theo hình mẫu:



Hướng dẫn : cần định nghĩa các selector sau

* Nhóm ul, li, a : display : block, lề, cách biên và border đều là 0
* ul : rộng 150px, đường biên mảnh màu xám, nền trắng và kiểu nút sẽ đưa hình ảnh vào trong li
* li : có vị trí tương đối so với mặc định (position:relative), khoảng cách đến biên 1px, đến biên trái 25px, hình cho nút bullet tụ chọn
* a : cách biên 2px; đường biên mảnh màu trắng, text-decoration:none; màu xám, chữ đậm, rộng 100%
* a:hover : màu đường biên xám, màu nền tự chọn, màu chữ đen

Bài 5 : Tham khảo bài 3 để tạo trang

